

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày

tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề
Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam” tại phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội tại văn bản số 72/CV-NHN ngày 28/11/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 666/TTr-SNNMT ngày 15/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; | (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; |
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương;
- UBND phường Tiên Sơn;
- Tổng Công ty ĐTPT nhà và Đô thị Nam Hà Nội (để t/hiện);
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm phục HCCC tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 8.

Ntt/VP3/QĐ/52

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp làng
ngành Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Cụm công nghiệp Cầu Giát, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình.
- Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt thành lập cụm công nghiệp tại Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 06/05/2025; chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 và được Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 4546/QĐ-UBND ngày 17/06/2025.

1.2. Quy mô, công suất:

- Quy mô: Dự có diện tích 100.000 m². Khi CCN đi vào hoạt động dự kiến thu hút khoảng 500-700 lao động làm việc tại dự án.
- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng cụm công nghiệp tổng hợp đa ngành, chủ yếu là làng nghề sản xuất trồng, sản xuất chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ ngoài ra còn thu hút các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành sản xuất sạch ít gây ô nhiễm môi trường như: Cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp; thiết bị điện, điện tử; dệt may và sản xuất nguyên phụ liệu, giày dép; chế biến nông sản, thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ... và dự kiến di dời một số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong khu dân cư ra ngoài (*trường hợp đáp ứng đủ điều kiện thu hút đầu tư của cụm công nghiệp*).

1.3. Phạm vi:

Dự án được thực hiện trên diện tích quy hoạch là 100.000 m², bao gồm các hạng mục sau:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng;
- San nền;
- Hệ thống giao thông, bãi đỗ xe;
- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương;

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải;
- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng;
- Hệ thống cấp nước (không bao gồm hoạt động khai thác và xử lý nước cấp);
- Hệ thống thông tin liên lạc;
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;
- Cây xanh;
- Trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 320 m³/ngày đêm;
- 01 hồ sơ có thể tích khoảng 320 m³;
- Nhà ép bùn và chứa bùn thải diện tích khoảng 25 m².

Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm đánh giá hoạt động của Nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Theo khoản 6 Điều 1 của Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích khoảng 83.293 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, đất kênh mương thủy lợi, đất giao thông nội đồng trong phạm vi dự án có khả năng gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước của khu vực, tác động đến đời sống, việc làm của các hộ dân bị mất đất.

- Hoạt động thu dọn mặt bằng thi công các công trình xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn; bụi khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động bóc tách lớp đất bề mặt diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ trong phạm vi Dự án và hoạt động nạo vét kênh mương nội đồng phát sinh bùn, đất hữu cơ.

- Hoạt động phát quang thảm thực vật;

- Hoạt động di chuyển đường điện

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động của các đơn vị thứ cấp trong Cụm công nghiệp phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại (sẽ được đánh giá trong thủ tục môi trường của từng dự án).

- Mùi hôi từ hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ hoạt động rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và rửa thiết bị, dụng cụ thi công. Tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 8,5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh 2,63 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Sunfua; Amoni (tính theo N); Nitrat; Phosphat (tính theo P); Dầu mỡ động thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt khoảng 0,834 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, độ đục,....

b) Giai đoạn vận hành

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh của Dự án trong giai đoạn vận hành khoảng 320 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, độ màu, TSS, BOD₅, COD, Tổng Nitơ, Tổng Phot pho, Amoni, Kim loại nặng, Tổng Xianua, Tổng Phenol, Coliform...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 1,668 m³/s. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,....

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng đến khu vực dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Khí CO, SO₂, NO_x, bụi đất, bụi cát,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong Cụm công nghiệp. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO_2 , NO_x , CO.
- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S , NH_3 , CH_4 , CH_3SH .
- Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp trong công nghiệp có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư (sẽ được đánh giá trong thủ tục môi trường của riêng từng dự án).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công phát sinh với khối lượng khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...
- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật với khối lượng khoảng 4 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cành, lá, rễ cây dư thừa từ thực vật.
- Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh phế liệu xây dựng với khối lượng 14,13 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Đất đá, cát, bê tông rơi vãi, vỏ bao xi măng, sắt thép vụn,...
- Chất thải phát sinh từ hoạt động nạo vét kênh mương thủy lợi, đào đất không thích hợp với khối lượng 29.369,53 m³. Thành phần chủ yếu gồm: đất, bùn hữu cơ,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại khu điều hành Cụm công nghiệp ước tính khoảng 5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Các loại thức ăn thừa, bao bì, chai lọ,...
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động quản lý hạ tầng kỹ thuật và trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp ước tính khoảng 2,8 tấn/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Cành cây, lá cây, bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa và nước thải,...

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 1,58 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ thải, nhựa thải, đầu mối que hàn thải,....

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của khu nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp ước tính khoảng 1 tấn/năm. Thành

phần chủ yếu gồm: Bao bì nhựa cứng chứa hóa chất thải, bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung (sau khi ép khô).

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 16.658,6 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công, xây dựng (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn...), từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của máy phát điện trong trường hợp mất điện.
- Hoạt động của máy móc vận hành trạm xử lý nước thải
- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp,...

- Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh, thiên tai,....

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào hoạt động có thể xảy ra các tác động như: Cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý nước thải hỏng hóc/không hoạt động; sự cố ngập úng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 2 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà vệ sinh tổng dung tích bể gom khoảng 4 m³/bể), nước thải và bùn thải từ nhà vệ sinh di động được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ quá trình xây dựng: Bố trí 01 bể thu gom có thể tích 9,6 m³ để thu gom nước thải từ thi công và nước rửa xe. Nước thải sau hệ thống xử lý được sử dụng tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Bùn đất và cát tại hố lắng, lọc được nạo vét, phơi bùn và vận chuyển xử lý cùng chất thải thi công; váng dầu mỡ được thu gom định kỳ và vận chuyển đến khu lưu giữ theo phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn ra bên ngoài. Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời là rãnh đất và các hố lắng tạm thời thể tích khoảng 0,5 m³ để loại bỏ đất đá trên tuyến thoát nước. Nước được dẫn vào các hố ga lắng cặn, sau đó nước được thoát ra kênh tiêu hiện trạng phía Nam dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án được thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp có công suất thiết kế 320 m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (cột A) trước khi thải ra kênh A4-6-9B. Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Dự án như sau:

+ Mạng lưới thu gom nước thải tách riêng với hệ thống thu gom và thoát nước mưa. Cống thoát nước thải có đường kính D300, nằm dưới kết cấu vỉa hè để dẫn nước thải từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải sinh hoạt từ khu nhà điều hành trạm xử lý sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung cùng với nước thải công nghiệp.

+ Toàn bộ nước thải phát sinh của các nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn theo thỏa thuận với đơn vị quản lý hạ tầng Cụm công nghiệp trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Cụm công nghiệp.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung tại Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn như sau:

Nước thải đầu vào → Bể gom nước thải và tách rác → Bể điều hoà, tách dầu → Bể điều chỉnh pH → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể trung gian → Bể SBR → Bể khử trùng → Lọc áp lực → Hệ thống quan trắc tự động, liên tục → Nước thải đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) → Kênh A4-6-9B.

- Tọa độ điểm xả nước thải dự kiến: X(m)=2278233.40; Y(m)=600646.65.
(Theo hệ tọa độ VN2000 kinh chiều trục 105°30', múi chiều 3°).

- Lắp đặt 01 hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải sau xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra môi trường, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục bao gồm:

Lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Hiện tại hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải trong Cụm công nghiệp, mạng lưới thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn BTCT có khẩu độ D600, D800, D1000, D1250, D1500 đi dưới vỉa hè và thải ra hệ thống kênh tiêu hiện trạng phía Tây dự án qua 1 cửa xả.

Giai đoạn sau, dự kiến năm 2026, khi tuyến đường quy hoạch 42m (tuyến đường N4) đã hình thành, khi hệ thống thoát nước mưa khu vực hoàn thiện, nước mưa trong cụm công nghiệp thoát về tuyến cống D1500 trên đường 42m phía Bắc Dự án qua 2 cửa xả.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí hàng rào bằng tôn cao 2m xung quanh khu vực công trường thi công.

- Lập kế hoạch và tiến độ thi công phù hợp để khối lượng công việc trong khi đào, đắp san nền, tập kết vật liệu xây dựng hợp lý nhất nhằm hạn chế lượng xe lớn nhất trên một quãng đường thi công, giảm thiểu khí thải và bụi do phương tiện thi công phát tán vào không khí.

- Phủ bạt che chắn khu vực tập kết vật liệu xây dựng để hạn chế gió phát tán bụi vào không khí.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phải có bạt phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường đặc biệt là khi đi qua các tuyến đường có dân cư sinh sống; đảm bảo an toàn khi lưu thông trên đường.

- Thực hiện vệ sinh, phun nước tưới cho các tuyến đường giao thông nội bộ phục vụ thi công và khu vực giáp nhà dân với tần suất 4 lần/ngày (trừ những ngày mưa) và tăng tần suất vào những ngày hanh khô.

- Bố trí công nhân quét dọn nguyên vật liệu rơi vãi trên tuyến đường ra vào Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp sẽ do các chủ đầu tư dự án thứ cấp có trách nhiệm xử lý theo các hồ sơ môi trường được phê duyệt.

- Trồng cây xanh xung quanh trạm xử lý nước thải tập trung, đảm bảo tỷ lệ diện tích theo quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 2 thùng rác dung tích 120 lít/thùng có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn trong quá trình chuẩn bị, xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang sinh khối thu gom một phần cho người dân tận thu, còn lại hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công, chất thải rắn hoàn trả mặt bằng (đất dư thừa, vật liệu xây dựng đổ thải) được tận dụng để san lấp mặt bằng dự án. Đối với các chất thải rắn xây dựng không sử dụng được, sẽ tập kết tại bãi chứa diện tích 10 m² và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ quá trình nạo vét kênh mương tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh và san nền trong khuôn viên dự án.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của khu nhà điều hành, chủ dự án bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 60 lít/thùng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; định kỳ vệ sinh, quét dọn các tuyến đường nội bộ và kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom nước mưa, đặc biệt là trước mùa mưa bão.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị

định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí tại công trường thi công khoảng 06 thùng chứa CTNH chuyên dụng, dung tích khoảng 50 lít/thùng có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường và có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, dán mã CTNH để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ CTNH phát sinh, tập kết về kho chứa CTNH tại công trường, kho CTNH có dạng nhà container 10 feet (Kho này di chuyển sau khi kết thúc thi công).

b) Giai đoạn vận hành

- CTNH được phân loại, thu gom như sau:

+ Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải: Bùn thải được lưu chứa ở khu nhà điều hành của trạm xử lý nước thải tại nhà ép bùn và chứa bùn thải có diện tích 25 m². Chủ đầu tư sẽ định kỳ và thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

+ Đối với bao bì thải đựng hóa chất được thu gom, lưu chứa tạm thời ở khu nhà điều hành của trạm xử lý nước thải tại phòng chứa hóa chất và được trả lại cho nhà cung cấp hoá chất.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 2 vụ

Tổng khối lượng đất bóc tách hữu cơ từ tầng mặt đất trồng lúa nước 2 vụ khoảng 16.658,6 m³ được tập kết tại khu đất quy hoạch cây xanh cách ly với diện tích lưu giữ khoảng 11.153 m² sau đó được tận dụng toàn bộ vào mục đích trồng cây trong khuôn viên dự án, không vận chuyển ra bên ngoài. Bố trí bờ bao xung quanh khu vực tập kết.

Chủ đầu tư dự án thực hiện xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; thực hiện bảo vệ, sử dụng khối lượng đất hữu cơ theo quy định tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công theo quy định; thi công theo kế hoạch, chương trình thi công đảm bảo an toàn lao động;

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2m; chỉ sử dụng máy ép cọc để giảm tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.
- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép.
- Lựa chọn máy móc, thiết bị có mức độ ồn thấp khi thi công xây dựng gần khu dân cư.

b) Giai đoạn vận hành

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải tập trung.
- Vận hành máy móc, thiết bị theo đúng hướng dẫn của nhà cung cấp.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Định kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công theo quy định; không thi công vào ban đêm và giờ nghỉ trưa. Bố trí lịch trình thi công hợp lý, hạn chế việc vận hành nhiều thiết bị có độ rung lớn trong cùng thời điểm.

- Biện pháp an toàn lao động: Ban hành nội quy làm việc tại công trường và phổ biến cho tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Biện pháp an toàn về cháy, nổ, chập điện: Tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ, bố trí các bình chữa cháy.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ Dự án.

- Thi công xây dựng công trình đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt, san nền đảm bảo tôn trọng địa hình tự nhiên khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa phân chia theo từng lưu vực, tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải đảm bảo không làm ảnh hưởng khả năng thoát nước mưa của khu vực.

- Định kỳ thực hiện nạo vét mương, rãnh, hố ga của hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn để loại bỏ rác, cặn lắng để bảo đảm khả năng tiêu thoát nước.

4.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố:

a) Giai đoạn thi công

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ (khu vực chứa xăng dầu, trạm biến áp,...);

Trang bị các loại máy bơm, các bình khí chữa cháy tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ; Quy định không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực gây cháy.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Ban hành nội quy làm việc trên công trường; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường; phối hợp với các cơ quan y tế tại địa phương để có thể cứu thương kịp thời các ca tai nạn có thể xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng; bố trí kế hoạch thi công phù hợp, thi công các hạng mục đúng kỹ thuật;

b) Giai đoạn vận hành:

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố của trạm xử lý nước thải:

- + Xây dựng, hoàn thiện các công trình xử lý nước thải theo đúng quy mô thiết kế, trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố; hệ thống điều khiển tự động sẽ lập tức đóng van xả nước thải và mở van xả nước thải vào hồ sự cố đảm bảo nước thải không chảy ra ngoài môi trường trong trường hợp chất lượng nước thải không đạt chuẩn.

- + Bố trí nguồn điện dự phòng cho trạm xử lý nước thải tập trung trong trường hợp mất điện; thiết kế, lắp đặt các thiết bị dự phòng để đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố; bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho công trình xử lý nước thải của Dự án; thường xuyên tập huấn cho nhân viên vận hành trạm xử lý nước thải về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

- + Xây dựng, vận hành 01 hồ sự cố dung tích 320 m³, đảm bảo khả năng lưu chứa nước thải tối thiểu trong thời gian 24 giờ. Hồ sự cố được xây dựng trên nền đất được đầm chặt đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng, trải lớp màng HDPE dày 1,5mm chống thấm xung quanh hồ, thành hồ được đắp bằng đất cao hơn so với độ cao san nền 0,5 m, đảm bảo nước mưa không chảy tràn vào hồ để hỗ trợ thêm khả năng phòng ngừa, ứng phó sự cố. Trong quá trình hoạt động, trong hồ sự cố luôn có 1 lớp nước (nước dẫn đáy) cao 0,5-1m nhằm đảm bảo tấm HDPE lót đáy không bị đẩy nổi gây hư hỏng. Vào các thời điểm trời mưa, máy bơm hoạt động (thủ công) bơm nước mưa ra ngoài nhằm đảm bảo lớp nước dẫn đáy. Khi xảy ra sự cố, nước thải từ bể gom được bơm vào hồ. Sau khi hoàn thành khắc phục sự cố, nước thải được bơm từ hồ sự cố về bể điều hòa để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2025/BTNMT (cột A) trước khi thải ra kênh A4-6-9B.

- Thỏa thuận với các nhà đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn về việc tạm dừng tiếp nhận nước thải từ các nhà đầu tư thứ cấp về hệ thống xử lý nước thải tập trung trong trường hợp quá thời gian lưu chứa tối đa của công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố mà sự cố tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn chưa được khắc phục; yêu cầu các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp chủ động bố trí các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải tại mỗi cơ sở, dự án đầu tư với quy mô phù hợp để nâng cao năng lực ứng phó sự cố về môi trường đối với nước thải nói chung tại Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn và thể hiện cụ thể các nội dung này trong văn bản thỏa thuận khi tiếp nhận thu hút dự án đầu tư thứ cấp. Trường hợp công trình ứng phó sự cố trạm xử lý nước thải của Dự án không còn khả năng lưu chứa nước thải, thực hiện đóng van đầu nối nước thải từ các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp vào hệ thống thu gom nước thải của Cụm công nghiệp và thông báo chủ cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp về việc tạm ngừng tiếp nhận nước thải từ các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp, vận hành phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải tại các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp để hỗ trợ thời gian khắc phục sự cố trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ nước thải từ hệ thống thu gom xử lý nước thải: Định kỳ kiểm tra, giám sát chất lượng công trình của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung để kịp thời phát hiện hư hỏng và khắc phục kịp thời. Bố trí máy bơm, đường ống bơm nước thải và phao quay dự phòng để sẵn sàng ứng phó sự cố. Trường hợp phát hiện sự cố, lập tức thông báo cho người phụ trách khu vực xảy ra sự cố; vận chuyển cát, phao quay ngăn tạo bờ bao phân lập khu vực rò rỉ nước thải, ngăn chặn nước thải tràn ra xung quanh; thực hiện bơm nước thải bị rò rỉ về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án; khẩn trương sửa chữa, khắc phục vị trí rò rỉ của hệ thống thu gom nước thải.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn đổ hóa chất:

+ Lập kế hoạch, phương án phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất và tổ chức thực hiện; thực hiện quản lý, bảo quản, lưu giữ hóa chất theo đúng quy định của pháp luật về hóa chất.

+ Phòng chứa hóa chất có diện tích 45m² bố trí tại khu nhà điều hành trạm xử lý nước thải; được thiết kế xây dựng đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định; hóa chất bảo quản trong kho được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đúng vị trí quy định theo từng chủng loại, thuận tiện cho việc xuất nhập hóa chất; xây dựng quy trình vận chuyển, lưu giữ và sử dụng hoá chất cho công nhân, tuân thủ các biện pháp an toàn do nhà sản xuất quy định.

+ Trường hợp xảy ra sự cố tràn đổ hóa chất, kịp thời xác định vị trí hóa chất tràn đổ áp dụng biện pháp xử lý theo đặc thù loại hoá chất; dùng cát khô thấm hút hóa chất tràn đổ. Cát sau khi thấm hóa chất được thu gom, tập kết tại kho lưu chứa chất thải nguy hại, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Phương án phòng cháy và chữa cháy:

+ Lập phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai thực hiện; lắp đặt các thiết bị phòng cháy và chữa cháy và đảm bảo thường trực nguồn nước chữa cháy; định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các trang thiết bị ứng phó cháy nổ, đảm bảo các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt.

+ Ban hành quy định, triển khai thực hiện nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy đối với người lao động làm việc tại khu nhà điều hành trạm xử lý nước thải; yêu cầu công nhân trực tiếp quản lý nguồn nhiệt, thiết bị dễ sinh lửa, chập cháy phải ngắt các thiết bị điện không cần thiết khi kết thúc ngày làm việc.

+ Định kỳ tập huấn, diễn tập công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy cho người lao động làm việc tại Dự án, đặc biệt là người trực tiếp quản lý nguồn nhiệt, thiết bị dễ sinh lửa, chập cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

+ Trường hợp xảy ra sự cố cháy nổ phải kịp thời thông báo cho đơn vị quản lý hạ tầng, đơn vị phòng cháy chữa cháy và các Doanh nghiệp trong khu vực; phối hợp với chủ các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp thực hiện sơ tán công nhân viên trong khu vực có cháy; phối hợp với đơn vị chữa cháy tại hiện trường để có phương án khoanh vùng xử lý đám cháy.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố lũ lụt, thiên tai, ngập úng:

+ Định kỳ kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải nhằm kịp thời phát hiện hỏng hóc, rò rỉ, khắc phục kịp thời; định kỳ nạo vét các hố ga, mương thoát nước, cống thoát nước đảm bảo năng lực tiêu, thoát nước tối đa; thường xuyên cập nhật các số liệu về tình hình mưa lũ, ngập lụt tại địa phương và các khu lân cận; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập lụt do thiên tai; bố trí lực lượng chuyên môn xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra ngập úng cục bộ trong phạm vi Dự án.

+ Tổ chức dọn vệ sinh môi trường công cộng, kiểm tra nguồn nước sử dụng cho sinh hoạt, thực hiện các biện pháp khử trùng, tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh nhằm phòng ngừa dịch bệnh phát sinh và lây lan sau khi xảy ra ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a) Môi trường không khí xung quanh

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO₂, NO₂.

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu không khí giáp khu dân cư Đội Tam phía Nam dự án.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 02 lần/năm.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải:

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công. Giám sát khối lượng phát sinh, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày trong thời gian thi công.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và trên tuyến đường vận chuyển thi công.

- Giám sát thực hiện các biện pháp giảm thiểu an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động của nhà thầu trong thời gian thi công.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày trong thời gian thi công.

5.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành

5.2.1. Chương trình giám sát nước thải:

a) Giám sát nước thải tự động, liên tục:

- Vị trí giám sát:

- + Vị trí giám sát nước thải đầu vào: Nước thải tại bể gom trạm xử lý nước thải tập trung.

- + Vị trí giám sát nước thải đầu ra: Nước thải tại mương quan trắc nước thải tự động, liên tục sau xử lý trước khi xả ra kênh tiêu A4-6-9B.

- Thông số giám sát:

- + Thông số giám sát nước thải đầu vào: Lưu lượng đầu vào.

- + Thông số giám sát nước thải đầu ra: Lưu lượng đầu ra, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), pH, nhiệt độ, Amoni.

- Tần suất giám sát: Liên tục 5 phút/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2025/BTNMT (cột A): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Kết quả giám sát được truyền trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định.

b) Giám sát nước thải định kỳ:

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải sau trạm XLNT tập trung của CCN (tại mương quan trắc tự động).

- Thông số giám sát: Trừ các thông số đã giám sát tự động liên tục sẽ giám sát các thông số: BOD₅, TOC, Độ màu, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho, Dầu mỡ khoáng, Dầu mỡ động thực vật, Coliform, Sunfua, As, Thủy ngân, Chì, Cadmi, Crom VI, Tổng Crom, Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Thiếc, Florua, Clorua, Clo dư.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần (04 lần/năm).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT (cột A): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTR, CTNH)

- Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng phát sinh, phân định, phân loại chất thải rắn, CTNH

- Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải rắn và CTNH.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về điện lực, xây dựng, đất đai, thủy lợi, quy hoạch, giao thông và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành; hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thi công.

- Trong thời điểm thi công bố trí cán bộ tổ chức chỉ dẫn giao thông đường bộ cho các phương tiện đi lại đảm bảo an toàn, giao thông trên tuyến được thông suốt, không gây tắc nghẽn.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; phối hợp với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc tập kết vật liệu xây dựng; đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp trong quá trình triển khai dự án, bảo đảm đạt yêu cầu về nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất lượng nước mặt, không khí xung quanh và vệ sinh lao động, chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi đường dây đi qua biết về các hoạt động thi công của dự án; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, xây dựng và vận hành dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các hạng mục công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động môi trường và chương trình giám sát môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thanh tra, kiểm tra.

- Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công dự án; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian, địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công; bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết giao thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường và khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan và bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo mọi hoạt động của Dự án không ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường, sinh hoạt, đời sống, hoạt động kinh doanh, sản xuất nông nghiệp của người dân xung quanh khu vực Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền

phê duyệt; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường của Cụm công nghiệp được bố trí phù hợp với các loại hình đầu tư, hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành trước khi các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn đi vào hoạt động.

- Thực hiện phân khu chức năng trong Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn một cách phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn có khoảng cách an toàn môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật để giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; không bố trí quy hoạch các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp có hoạt động phát sinh bụi, mùi khó chịu hoặc tiếng ồn cao tại vị trí gần phía có khu dân cư và đảm bảo các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp có hoạt động phát sinh bụi, mùi khó chịu được quy hoạch tại vị trí cuối hướng gió.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề tại Mục 1.2 Quyết định này, bảo đảm phù hợp với các văn bản về chủ trương đầu tư thành lập Cụm công nghiệp và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng của Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn; thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án và các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn; đảm bảo việc tiếp nhận cơ sở, dự án đầu tư mới hoặc nâng công suất cơ sở, dự án đầu tư đang hoạt động có phát sinh nước thải vào Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước; xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập úng, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành của Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các quy định về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, an toàn hóa chất, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với chủ đầu tư các cơ sở thứ cấp và người lao động làm việc tại Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra; thực hiện công khai kết quả quan trắc nước thải tự động liên tục và kết quả quan trắc nước thải định kỳ của Dự án theo quy định.

- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường và thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; tiếp nhận báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở thứ cấp trong Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường, thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở thứ cấp trong Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với chủ dự án đầu tư các cơ sở thứ cấp khi đăng ký vào Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn nhằm phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân và kiến nghị với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ Dự án hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện Dự án đầu tư chậm nhất là 10 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình xây dựng, hoạt động của dự án nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường xung quanh, sự cố môi trường./.